Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 261

NGƯỜI ĐẦY ĐỦ TRI KIẾN KHÔNG THỂ

261

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. *Lời giới thiệu*

- *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

- *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

- *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

***dấu,* **tô màu** *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. ***Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?***

– *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

– *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

– *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Kinh BẬC ĐẠO SƯ – Tăng III, 254

BẬC ĐẠO SƯ –*Tăng* III, 254

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư.
- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận Chánh pháp.
- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận chúng Tăng.
- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận học pháp.
- Người đầy đủ tri kiến không thể rơi trở lại vào những vấn đề không nên trở lại.
- Người đầy đủ tri kiến không thể làm cho sanh khởi hữu thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu trường hợp không thể xảy ra.

2 Kinh CHỨNG ĐƯỢC ĐOẠN TẬN – Tăng III, 254

CHỨNG ĐƯỢC ĐOẠN TẬN –*Tăng* III, 254

1. - Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, được người đầy đủ tri kiến đoạn tận.

2. Thế nào là sáu?

- Thân kiến, nghi, giới cấm thủ,
- Tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ.

Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, được người đầy đủ tri kiến đoạn tận.

LÀM CHO SANH KHỞI –*Tăng* III, 254

1. - Một người đầy đủ tri kiến, này các Tỷ-kheo, không có thể làm cho sanh khởi sáu pháp.

2. Thế nào là sáu?

- Thân kiến, nghi, giới cấm thủ,
- Tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ.

Một người đầy đủ tri kiến, này các Tỷ-kheo, không có thể làm cho sanh khởi sáu pháp này.

BẬC ĐẠO SƯ –*Tăng* III, 254

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư.
- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận Chánh pháp.
- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận chúng Tăng.
- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận học pháp.
- Người đầy đủ tri kiến không thể rơi trở lại vào những vấn đề không nên trở lại.
- Người đầy đủ tri kiến không thể làm cho sanh khởi hữu thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu trường hợp không thể xảy ra.

HÀNH –*Tăng* III, 255

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ **hành** nào là thường còn.
- Người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là lạc.
- Người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là ngã.
- Người đầy đủ tri kiến không thể làm hành động vô gián.
- Người đầy đủ tri kiến không thể làm cho thanh tịnh với những lễ nghi đặc biệt.
- Người đầy đủ tri kiến không thể đi tìm các vị đáng được cúng dường ngoài chư Tăng.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu trường hợp không thể xảy ra.

MẸ –*Tăng* III, 256

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của mẹ.
- Người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của cha.
- Người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của vị A-la-hán.
- Người đầy đủ tri kiến không thể với ác tâm làm Như Lai phải chảy máu.
- Người đầy đủ tri kiến không thể phá hòa hợp Tăng.
- Người đầy đủ tri kiến không thể đề cử một vị Đạo Sư khác.

Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

TỰ LÀM –*Tăng* III, 256

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ do tự mình làm.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ do người khác làm.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ do tự mình làm, do người khác làm.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ không do tự mình làm, do tự nhiên sanh.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ không do người khác làm, do tự nhiên sanh.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ không do tự mình làm và không do người khác làm, do tự nhiên sanh.

Vì cớ sao?

Này các Tỷ-kheo, đối với người có đầy đủ tri kiến, thì nhân và các pháp do nhân sanh đã được khéo thấy.

Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

3 Kinh HÀNH – Tăng III, 255

HÀNH –*Tăng* III, 255

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ **hành** nào là thường còn.
- Người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là lạc.
- Người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là ngã.
- Người đầy đủ tri kiến không thể làm hành động vô gián.
- Người đầy đủ tri kiến không thể làm cho thanh tịnh với những lễ nghi đặc biệt.
- Người đầy đủ tri kiến không thể đi tìm các vị đáng được cúng dường ngoài chư Tăng.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu trường hợp không thể xảy ra.

4 Kinh LÀM CHO SANH KHỞI – Tăng III, 254

LÀM CHO SANH KHỞI –*Tăng* III, 254

1. - Một người đầy đủ tri kiến, này các Tỷ-kheo, không có thể làm cho sanh khởi sáu pháp.

2. Thế nào là sáu?

- Thân kiến, nghi, giới cấm thủ,
- Tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ.

Một người đầy đủ tri kiến, này các Tỷ-kheo, không có thể làm cho sanh khởi sáu pháp này.

BẬC ĐẠO SƯ –*Tăng* III, 254

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư.

- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận Chánh pháp.
- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận chúng Tăng.
- Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận học pháp.
- Người đầy đủ tri kiến không thể rơi trở lại vào những vấn đề không nên trở lại.
- Người đầy đủ tri kiến không thể làm cho sanh khởi hữu thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu trường hợp không thể xảy ra.

HÀNH –*Tăng* III, 255

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ **hành** nào là thường còn.
- Người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là lạc.

- Người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là ngã.
- Người đầy đủ tri kiến không thể làm hành động vô gián.
- Người đầy đủ tri kiến không thể làm cho thanh tịnh với những lễ nghi đặc biệt.
- Người đầy đủ tri kiến không thể đi tìm các vị đáng được cúng dường ngoài chư Tăng.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu trường hợp không thể xảy ra.

MẸ –*Tăng* III, 256

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của mẹ.
- Người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của cha.
- Người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của vị A-la-hán.

- Người đầy đủ tri kiến không thể với ác tâm làm Như Lai phải chảy máu.
- Người đầy đủ tri kiến không thể phá hòa hợp Tăng.
- Người đầy đủ tri kiến không thể đề cử một vị Đạo Sư khác.

Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

TỰ LÀM –*Tăng* III, 256

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ do tự mình làm.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ do người khác làm.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ do tự mình làm, do người khác làm.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ không do tự mình làm, do tự nhiên sanh.

- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ không do người khác làm, do tự nhiên sanh.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ không do tự mình làm và không do người khác làm, do tự nhiên sanh.

Vì cớ sao?

Này các Tỷ-kheo, đối với người có đầy đủ tri kiến, thì nhân và các pháp do nhân sanh đã được khéo thấy.

Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

5 Kinh MẸ – Tăng III, 256

MẸ –*Tăng* III, 256

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của mẹ.
- Người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của cha.
- Người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của vị A-la-hán.
- Người đầy đủ tri kiến không thể với ác tâm làm Như Lai phải chảy máu.
- Người đầy đủ tri kiến không thể phá hòa hợp Tăng.
- Người đầy đủ tri kiến không thể đề cử một vị Đạo Sư khác.

Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

6 Kinh TỰ LÀM – Tăng III, 256

TỰ LÀM –*Tăng* III, 256

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

2. Thế nào là sáu?

- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ do tự mình làm.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ do người khác làm.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ do tự mình làm, do người khác làm.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ không do tự mình làm, do tự nhiên sanh.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ không do người khác làm, do tự nhiên sanh.
- Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc khổ không do tự mình làm và không do người khác làm, do tự nhiên sanh.

Vì cớ sao?

Này các Tỷ-kheo, đối với người có đầy đủ tri kiến, thì <u>nhân và các pháp do nhân sanh đã được khéo thấy.</u>

Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

7 Kinh ĐA GIỚI – 115 Trung III, 217

KINH ĐA GIỚI

(Bahudhàtuka suttam)

– Bài kinh số 115 – Trung III, 21

Như vầy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo".

– "Bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Phàm có những **sợ hãi** gì sanh khởi, này các Tỷ-kheo, tất cả những sợ hãi ấy sanh khởi cho người ngu, không phải cho người hiền trí (pandita).
– Phàm có những **thất vọng** gì sanh khởi, này các Tỷ-kheo, tất cả thất vọng ấy sanh khởi cho người ngu, không phải cho người hiền trí.
– Phàm có những **hoạn nạn** gì sanh khởi, này

các Tỷ-kheo, tất cả hoạn nạn ấy sanh khởi cho người ngu, không phải cho người hiền trí.

Ví như, này các Tỷ-kheo, tia lửa từ ngôi nhà bằng cỏ, thiêu cháy ngôi nhà có lầu gác được trét trong trét ngoài, được che chở khỏi gió, có chốt khóa gài kỹ, có cửa sổ đóng kỹ.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những xợ hãi gì sanh khởi, này các Tỷ-kheo, tất cả những sợ hãi ấy sanh khởi cho người ngu, không phải cho người hiền trí; phàm có những thất vọng gì sanh khởi, này các Tỷ-kheo, tất cả những thất vọng ấy sanh khởi cho người ngu, không phải cho người hiền trí; phàm có những hoạn nạn gì sanh khởi, này các Tỷ-kheo, tất cả những hoạn nạn ấy sanh khởi cho người ngu, không phải cho người hiền trí.

Như vậy, này các Tỷ-kheo:

– Kẻ ngu đầy những sợ hãi, người hiền trí không có sợ hãi.

– Kẻ ngu đầy những thất vộng, người hiền trí không có thất vọng.

– Kẻ ngu đầy những hoạn nạn, người hiền trí không có hoạn nạn.

Này các Tỷ-kheo:

– Không có sợ hãi cho người hiền trí,
– Không có thất vọng cho người hiền trí,
– Không có hoạn nạn cho người hiền trí.

➔ *Do vậy, này các Tỷ-kheo,* ***"Chúng tôi sẽ thành người hiền trí, biết suy tư tìm hiểu"****, như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.*

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

– Đến mức độ nào, bạch Thế Tôn, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo là người hiền trí, biết suy tư tìm hiểu?"

– Cho đến khi, này Ananda, Tỷ-kheo **thiện xảo về giới, thiện xảo về xứ, thiện xảo về duyên khởi và thiện xảo về xứ phi xứ** đến mức độ như vậy, này Ananda, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo là người hiền trí, biết suy tư tìm hiểu".

❖ ***Đến mức độ nào, bạch Thế Tôn, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới?"***

– Này Ananda, có mười tám giới này: nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức

giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới. Này Ananda, cho đến khi biết được, thấy được mười tám giới này, cho đến mức độ như vậy, này Ananda, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới".

– Nhưng bạch Thế Tôn, có thể có pháp môn nào khác là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới?"

– Có thể có, này Ananda. Này Ananda có sáu giới này: địa giới, thủy giới, phong giới, hỏa giới, không giới, thức giới. Này Ananda, cho đến khi biết được, thấy được sáu giới này, cho đến mực độ như vậy, này Ananda, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới".

– Nhưng bạch Thế Tôn, có thể có pháp môn nào khác, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới".

– Có thể có, này Ananda. Này Ananda có sáu giới này: lạc giới, khổ giới, hỷ giới, ưu giới, xả giới, vô minh giới. Này Ananda, cho đến khi biết được, thấy được sáu giới này, cho đến mức độ như vậy này Ananda, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới".

– Nhưng bạch Thế Tôn, có thể có pháp môn nào

khác, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới?"

– Có thể có, này Ananda. Này Ananda, có sáu giới này: dục giới, ly dục giới, sân giới, vô sân giới, hại giới, bất hại giới. Này Ananda, cho đến khi biết được, thấy được sáu giới này, cho đến mức độ như vậy, này Ananda, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới".

– Nhưng bạch Thế Tôn, có thể có pháp môn nào khác, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới?"

– Có thể có, này Ananda. Này Ananda, có ba giới này: dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Này Ananda, cho đến khi biết được, thấy được ba giới này, cho đến mức độ như vậy này Ananda, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới".

– Nhưng bạch Thế Tôn, có thể có pháp môn nào khác, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới?"

– Có thể có, này Ananda. Này Ananda, có hai giới này: hữu vi giới và vô vi giới. Này Ananda, cho đến khi biết được, thấy được hai giới này, cho đến mức độ như vậy, này Ananda, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới"

❖ ***Nhưng bạch Thế Tôn, cho đến mức độ nào là***

*vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo **thiện xảo về xứ**?"*

– Này Ananda, có sáu nội xứ, ngoại xứ này: mắt và sắc, tai và tiếng, mũi và hương, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp. Này Ananda, cho đến khi biết được, thấy được sáu nội ngoại xứ này, cho đến mức độ như vậy, này Ananda, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về xứ".

❖ ***Nhưng bạch Thế Tôn, cho đến mức độ nào là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về duyên khởi?"***

– Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo biết như sau: Nếu cái này có, cái kia có; do cái này sanh, cái kia sanh. Nếu cái này không có, cái kia không có; do cái này diệt, cái kia diệt. Tức là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu; hữu duyên sanh; do duyên sanh lão tử, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh khởi. Như vậy, này Ananda, là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.

Nhưng do sự diệt trừ, sự ly tham hoàn toàn của chính vô minh này, các hành diệt; do các hành diệt,thức diệt;do thức diệt, danh sắc diệt; do danh sắc diệt, lục nhập diệt; do lục nhập diệt, xúc diệt; do xúc

diệt, thọ diệt; do thọ diệt, ái diệt; do ái diệt, thủ diệt, do thủ diệt, hữu diệt; do hữu diệt, sanh diệt, do sanh diệt, lão tử, sầu, bi, khổ, ưu, não đoạn diệt. Như vậy là sự đoạn diệt hoàn toàn của khổ uẩn này. Cho đến như vậy, này Ananda, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về duyên khởi".

❖ ***Nhưng cho đến mức độ nào, bạch Thế Tôn, là vừa đủ để nói: Tỷ-kheo thiện xảo về xứ phi xứ?"***

– Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: khi một* ***người thành tựu (chánh) kiến*** *lại đi đến các hành (samkhara) và xem là thường còn. Sự kiện như vậy không xảy ra".*

– Và vị ấy biết rằng: *"Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu: Khi một* ***người phàm phu*** *đi đến các hành và xem là thường còn. Sự hiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người thành tựu (chánh) kiến, lại có thể đi đến các hành với ý niệm lạc thọ. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu: Khi một người phàm phu đi đến*

các hành với ý niệm lạc thọ. Sự kiện như vậy có xảy ra".

– Vị ấy biết rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người nào thành tựu (chánh) kiến, lại có thể đi đến các pháp với ý niệm tự ngã. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rằng: *"Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu: Khi một người phàm phu đi đến các pháp với ý niệm tự ngã. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: khi một người thành tựu (chánh) kiến, có thể giết sinh mạng người mẹ. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi một người phàm phu có thể giết sinh mạng người mẹ. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người thành tựu (chánh) kiến, có thể giết sinh mạng người cha... (như trên)... có thể giết sinh mạng A-la-hán. Sự kiện như vậy không xảy ra.*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu: Khi một người phàm phu có thể*

giết sinh mạng người cha... (như trên)... có thể giết sinh mạng A-la-hán. Sự kiện như vậy có xảy ra

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người thành tựu (chánh) kiến có thể với ác tâm làm Như Lai chảy máu. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi một người phàm phu với ác tâm làm Như Lai chảy máu. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người thành tựu (chánh) kiến có thể phá hòa hợp Tăng. Sự kiện như vậy không xảy ra".*

– Và vị ấy biết rõ rằng: "*Sự kiện này có xảy ra: Khi một người phàm phu có thể phá hòa hợp với Tăng. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người thành tựu (chánh) kiến có thể đề cao một Đạo sư khác. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi một người phàm phu đề cao một Đạo sư khác. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi cùng trong một thế giới (lokadhatu),* ***hai A-la-hán Chánh Đẳng Giác*** *có thể xuất hiện (một lần) không trước không sau. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi cùng trong một thế giới,* ***một A-la-hán Chánh Đẳng Giác*** *có thể xuất hiện. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra: Khi cùng trong một thế giới hai vua Chuyển luân có thể xuất hiện (một lần), không trước không sau. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi trong một thế giới, một vị vua Chuyển luân có thể xuất hiện. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một nữ nhân có thể thành A-La-Hán Chánh Đẳng Giác. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi một nam nhân có thể thành một A-la-hán*

Chánh Đẳng Giác. Sự kiện như vậy có xảy ra."

- Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một nữ nhân có thể thành Sakka (Đế -thích). Sự kiện như vậy không có xảy ra"*.
- Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu: Khi một nam nhân có thể trở thành Sakka. Sự kiện như vậy có xảy ra"*.
- Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một nữ nhân có thể trở thành Ma vương. Sự kiện như vậy không có xảy ra"*.
- Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra khi một nam nhân trở thành một Ma vương. Sự kiện như vậy có xảy ra"*.
- Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một nữ nhân có thể trở thành Phạm thiên. Sự kiện như vậy không có xảy ra"*.
- Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi một nam nhân có thể trở thành Phạm thiên. Sự kiện này như vậy có xảy ra"*.
- Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy*

ra, không có hiện hữu: Khi một thân ác hành có thể sanh ra quả báo khả ái, khả hỷ, khả lạc. Sự kiện này không có xảy ra".

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi một thân ác hành có thể sanh ra quả báo không khả ái, không khả hỷ, không khả lạc. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một khẩu ác hành... Khi một ý ác hành có thể sanh ra quả báo khả ái, khả hỷ, khả lạc. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi một ý ác hành có thể sanh ra quả báo không khả ái, không khả hỷ, không khả lạc. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một thân thiện hành có thể sanh ra quả báo không khả ái, không khả hỷ, không khả lạc. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi một thân thiện hành có thể sanh ra quả báo khả ái, khả hỷ, khả lạc. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một khẩu thiện hành... một ý thiện hành có thể sanh ra quả báo không khả ái, không khả hỷ, không khả lạc. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi một ý thiện hành có thể sanh ra quả báo khả ái, khả hỷ, khả lạc. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người hành trì thân ác hành, do nhân thân ác hành ấy, do duyên thân ác hành ấy sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi một người hành trì thân ác hành, do nhân thân ác hành ấy, do duyên thân ác hành ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Sự kiện này có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người hành trì khẩu ác hành... hành trì ý ác hành, do*

nhân ý ác hành ấy, do duyên ý ác hành ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Sự kiện như vậy không có xảy ra".

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra, khi một người hành trì khẩu ác hành... ý ác hành, sau khi thân hoại mạng chung có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người hành trì thân thiện hành, do nhân thân thiện hành ấy, do duyên thân thiện ấy, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Sự kiện như vậy không có xảy ra".*

– Và vị ấy biết rằng: *"Sự kiện này có xảy ra: Khi một người hành trì thân thiện hành, do nhân thân thiện hành ấy, do duyên thân thiện hành ấy, có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Sự kiện như vậy có xảy ra".*

– Vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người hành trì khẩu thiện hành... hành trì ý thiện hành, do nhân ý thiện hành ấy, do duyên ý thiện hành ấy, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa*

xứ, địa ngục. Sự kiện như vậy không có xảy ra".

– Và vị ấy biết rõ rằng: *"Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu: Khi một người hành trì khẩu thiện hành... hành trì ý thiện hành, do nhân ý thiện hành ấy, do duyên ý thiện hành ấy, có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Sự kiện như vậy có xảy ra"*.

Cho đến mức độ như vậy, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về xứ phi xứ".

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn pháp môn này có tên gì?

– Do vậy, này Ananda, Ông hãy thọ trì pháp môn này là **Đa giới**, hãy thọ trì pháp môn nầy là **Bốn chuyển** (Dhammadasa) hãy thọ trì pháp môn này là **Pháp kinh** (Dhammdasa), hãy thọ trì pháp môn này là **Trống bất tử**, hãy thọ trì pháp môn này là **Vô thượng chiến thắng**.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.